

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12/8/2020

Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường

Ông Lê Quang Toàn

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 346/2020/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020, về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 06 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị TK, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú tại số đường Lưu Chí Hiếu, phường TN, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt);

Bị đơn: Ông Nguyễn TN, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú tại đường Lưu Chí Hiếu, phường TN, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 11 tháng 3 năm 2020, bà Nguyễn Thị TK trình bày:

Bà Nguyễn Thị TK và ông Nguyễn TN kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông N còn ham chơi, không quan tâm chăm sóc vợ con, ngoại tình với người phụ nữ khác. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay.

Bà K xác nhận không còn tình cảm với ông N nữa, vợ chồng không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với ông N.

-Về con chung: Bà Nguyễn Thị TK và ông Nguyễn TN có 01 con chung là Nguyễn Hoàng KT, sinh ngày 20-02-2013. Hiện nay, cháu T đang ở với mẹ. Bà K yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

-Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn TN không đến Tòa án nên không ghi được ý kiến.

Tại phiên toà Kiểm sát viên có ý kiến

+Về thủ tục tố tụng: quá trình thụ lý, điều tra, hoà giải Thẩm phán, Thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật

Tại phiên xét xử Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự tuân theo quy định của pháp luật, bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

+Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị TK.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

I/ Về tố tụng:

[1]. Xét quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án: Bà Nguyễn Thị TK yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn TN nên quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”; ông N có địa chỉ cư trú tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

[2]. Xét sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án triệu tập hợp lệ ông Nguyễn TN, ông N vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Căn cứ Khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX xét xử vắng mặt ông N là phù hợp.

II/ Về nội dung:

[1]. Theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp thì bà Nguyễn Thị TK và ông Nguyễn TN tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà K và ông N là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Bà K xác nhận quá trình chung sống họ luôn bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, ông N còn ham chơi, không quan tâm chăm sóc vợ con, ngoại tình. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Bà K xác nhận không còn tình cảm với ông N nữa, vợ chồng không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với ông N.

Còn ông N bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Theo xác nhận tại địa phương: *Vợ chồng bà Nguyễn Thị TK và ông Nguyễn TN chung sống với nhau tại đường Lưú Chí Hiếu, phường TN, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên*

nhân là do bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2017, hai người đã ly thân, ông N chuyển ra ngoài nên không còn chung sống nữa, con chung đang sống với bà K.

Xét thấy, vợ chồng bà K và ông N mâu thuẫn là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc cho nhau nên không thỏa mãn điều khoản về tình nghĩa vợ chồng.

Do đó, hôn nhân của bà K và ông N lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung giữa họ không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên chấp nhận cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị TK và ông Nguyễn TN có 01 con chung là Nguyễn Hoàng KT, sinh ngày 20-02-2013. Hiện nay cháu T đang ở với mẹ. Bà K yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu T đang được mẹ chăm sóc ổn định nên chấp nhận yêu cầu của bà K, giao bà K tiếp tục nuôi con. Bà K không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị TK phải nộp theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị TK đối với ông Nguyễn TN về việc ‘Ly hôn’

-Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị TK được ly hôn với ông Nguyễn TN.

-Về con chung: Bà Nguyễn Thị TK và ông Nguyễn TN có 01 con chung là Nguyễn Hoàng KT, sinh ngày 20-02-2013. Bà K được tiếp tục nuôi con, bà K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn TN được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị TK không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

-Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị TK phải nộp 300.000(ba trăm nghìn)đồng, được khấu trừ 300.000(ba trăm nghìn)đồng bà K đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001664 ngày 19-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; bà K đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

-VKS TP Vũng Tàu

-Tòa án tỉnh BR-VT

-Chi cụcTHA TP Vũng Tàu

-Gửi đương sự,

Lưu hồ sơ